

Số: 86/KH-THPTNK

Vĩnh Bảo, ngày 02 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023

Căn cứ vào Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 58/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 26 tháng 8 năm 2020;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ công văn số 2766/SGDĐT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn số 2577/SGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối Học kỳ I, năm học 2022 – 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Kiểm tra và đánh giá năng lực học tập của học sinh theo Thông tư 58/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Báo cáo với cha mẹ học sinh về kết quả đánh giá, xếp loại học lực (kết quả học tập) và hạnh kiểm (kết quả rèn luyện) của học sinh cuối Học kỳ I.



II. ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I

1. Hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối Học kỳ I

- **Các môn kiểm tra, đánh giá tập trung theo khối** (theo lịch chung của trường): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Công nghệ, Tin học.

- **Các môn còn lại:** Kiểm tra, đánh giá theo lớp (giáo viên bộ môn kiểm tra trong khoảng thời gian quy định của nhà trường).

Lưu ý đối với khối 10:

- Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn *Giáo dục thể chất; Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*. Kết quả học tập được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

- Môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra đánh giá theo công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT.

2. Thời gian kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I

- Các môn kiểm tra, đánh giá theo lớp: Từ ngày **26/12/2022 - 31/12/2022**.

- Các môn kiểm tra, đánh giá tập trung theo khối: Từ ngày **02/01/2023 - 05/01/2023**. (theo lịch cụ thể).

3. Giới hạn kiến thức và thời gian ôn tập

3.1. Giới hạn kiến thức

- Từ tuần 01 đến hết tuần 17 theo chương trình nhà trường.

- Lưu ý: Nội dung kiểm tra chủ yếu dựa vào tài liệu chuẩn kiến thức kỹ năng, hướng dẫn giảm tải do Bộ GD&ĐT ban hành. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành.

3.2. Thời gian ôn tập

Ôn tập theo số tiết trong kế hoạch đã xây dựng trong chương trình nhà trường và các tiết học tăng cường buổi chiều (đối với môn có tiết học tăng cường).

4. Thời gian làm bài

4.1. Các môn kiểm tra, đánh giá tập trung theo khối (cả 3 khối)

- Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút.

- Môn Tiếng Anh: 60 phút.

- Các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Công nghệ, Tin học: 45 phút.

4.2. Các môn còn lại kiểm tra, đánh giá theo lớp (cả 3 khối)

Thời gian làm bài: 45 phút (*môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 10: 90 phút*).

5. Hình thức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I

Theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong các văn bản chỉ đạo GDTrH và các văn bản chỉ đạo của nhà trường năm học 2022 – 2023.

5.1. Các môn kiểm tra, đánh giá thực hành

Các môn: Thể dục, GDQP-AN.

5.2. Các môn kiểm tra, đánh giá trên giấy

- Môn Ngữ văn (cả 3 khối): Đọc hiểu và Làm văn - theo hình thức Tự luận.
- Môn Tiếng Anh (cả 3 khối): Các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết.
- Các môn còn lại: phối hợp giữ trắc nghiệm và tự luận.

5.3. Cấu trúc, hình thức ra đề

Theo hướng dẫn của Phòng giáo dục trung học Sở GD&ĐT Hải Phòng.

6. Tổ chức ra đề, sao in và coi chấm

6.1. Hướng dẫn việc ra đề

- Các tổ, nhóm chuyên môn thống nhất nội dung, xây dựng đề cương ôn tập cho học sinh; xây dựng ma trận, bản đặc tả, đánh giá cho các bộ môn, nộp về nhà trường **chậm nhất vào ngày 20/12/2022** (bản word và bản in).

- Giáo viên bộ môn ra đề theo ma trận đã thống nhất, nộp về tổ trưởng ngày **21/12/2022**.

- Đối với các môn kiểm tra tập trung theo khối: Tổ trưởng/nhóm trưởng họp thống nhất giáo viên trong nhóm bộ môn để lựa chọn bộ đề và nộp về phòng kiểm định **trong ngày 22/12/2022** (ma trận, đề, đáp án và biểu điểm chi tiết). Tổ trưởng/nhóm trưởng và giáo viên phải chịu trách nhiệm về tính bảo mật và tính chính xác của đề kiểm tra.

- Đối với các môn kiểm tra theo lớp: Giáo viên bộ môn chủ động lựa chọn đề kiểm tra với yêu cầu phải chịu trách nhiệm về tính bảo mật và tính chính xác của đề kiểm tra do mình ra. Sau khi kiểm tra phải nộp bài về phòng kiểm định nhà trường để lưu trữ theo quy định.

*Ghi chú: Số lượng đề kiểm tra/môn:

+ Môn ngữ văn: 01 mã đề.

+ Các môn còn lại (trừ TD, GDQP-AN kiểm tra thực hành): từ 02 đề gốc, đảo thành 08 mã đề thi khác nhau (mỗi đề gốc đảo thành 4 mã đề).

6.2. In, sao đề và đáp án

- Tất cả các môn thực hiện sao in tại phòng kiểm định nhà trường.

- Việc sao in đề phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Đề kiểm tra được in đến từng học sinh đủ số trang của đề, rõ ràng.

+ Thực hiện theo đúng Quy chế, an toàn, chính xác, bảo mật tuyệt đối.

6.3. Tổ chức coi kiểm tra

- Các môn kiểm tra tập trung theo khối: giáo viên coi thi theo sự phân công của nhà trường.

- Các môn kiểm tra theo lớp: Giáo viên bộ môn chủ động kiểm tra theo thời khóa biểu trong khoảng thời gian theo quy định.



6.4. Tổ chức chấm

- Các môn kiểm tra tập trung theo khối: chấm tập trung tại trường (theo lịch cụ thể).

- Các môn kiểm tra theo lớp: Giáo viên chủ động chấm, vào điểm, thống kê chất lượng bài kiểm tra học kỳ và nộp bài về phòng kiểm định nhà trường trước ngày 07/01/2023.

6.5. Thời gian công bố điểm thi, phúc khảo bài thi; vào điểm trong sổ theo dõi đánh giá và trên CSDL ngành.

- Công bố điểm kiểm tra tới học sinh (với môn thi tập trung): Ngày 07/01/2023

- Đối với môn kiểm tra, đánh giá theo lớp, giáo viên thực hiện công bố kết quả cho học sinh ngay sau buổi kiểm tra, đánh giá.

- Nhận đơn phúc khảo bài thi: Ngày 09/01/2023.

- Chấm phúc khảo bài thi: Ngày 10/01/2023

Lưu ý: Sau khi BGH phê duyệt kết quả bài thi, giáo viên tiến hành vào điểm bài kiểm tra đánh giá cuối học kỳ trên CSDL ngành trong ngày 11,12/01/2023.

7. Kinh phí chi trả

Giáo viên coi kiểm tra được tính theo tiết dạy chính khóa.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Sau khi kết thúc kiểm tra cuối học kỳ I, bộ phận liên quan tổng hợp và báo cáo về BGH với các nội dung sau :

- Báo cáo tình hình tổ chức kiểm tra đánh giá cuối học kỳ I.

- Các đề kiểm tra đánh giá cuối học kỳ I (kèm ma trận, hướng dẫn chấm có biểu điểm chi tiết) của các môn kiểm tra theo đề chung.

- Thống kê kết quả điểm kiểm tra, tỷ lệ phần trăm theo các mức: 0 – dưới 2,0 ; 2,0 – dưới 3,5 ; 3,5 – dưới 5,0 ; 5,0 – dưới 6,5 ; 6,5 – dưới 8,0 ; 8,0 – 10,0), nhận xét bài kiểm tra của học sinh theo từng môn. Đánh giá chung về kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo việc ôn tập; chỉ đạo ra đề và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của học sinh theo đúng quy định; các tổ trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện theo hướng dẫn và kế hoạch của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Phó Hiệu trưởng;
- TTCM, TPCM, NT;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.



Phạm Huy Hùng